

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HSST
Ngày 30/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Lý Đức Hiệp**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Lò Thị Doanh**
2. Bà: **Lò Thị Chương**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông: **Đổng Văn Dũng** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử công khai tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/HSST, ngày 13 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST- HS ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn M** Tên gọi khác: *Không*

Sinh năm: 1995, tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái;

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đinh Văn K (Sinh Năm 1965) và con bà: Pờ Thị Th (sinh năm 1969) hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ, con: Vợ Lò Thị H - sinh năm 1995 và bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2021 cho đến ngày 28/9/2021 bị bắt tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Công ty TNHH 01 thành viên XD&TM Đại Thành S. Người đại diện theo pháp luật Ông: Lê Đức Đ - Sinh năm: 1988

Trú tại: Số nhà 062, đường Triệu Quang Phục, tổ 2 phường Lào Cai, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông: Đinh Văn K - Sinh năm 1965

Trú tại: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

+ Bà: Lò Thị G - Sinh năm 1993

Trú tại: Bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 5 năm 2021, Đinh Văn M một mình điều khiển xe mô tô BKS 25H1 – 01281 (xe thuộc sở hữu hợp pháp của Đinh Văn K sinh năm 1965, trú tại bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu là bố đẻ của M) đến cầu Nậm Bắc, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (cầu 36). Đến nơi, M phát hiện trong cống dưới cầu 36, có nhiều thanh thép chữ I, loại I 200, dài khoảng 2,5m còn mới, chưa qua sử dụng của Công ty TNHH MTV Xây dựng & Thương mại Đại Thành S. Thấy xung quanh không có người nên M đã dùng xe mô tô chở 02 thanh thép chữ I, loại I 200, dài khoảng 2,5m đi giấu ở bụi cây phía sau UBND thị trấn Nậm Nhùn. Khoảng 12 giờ ngày hôm sau, M lấy xe mô tô của Đinh Văn K đến chỗ cất giấu thép trước đó, chở 01 thanh thép đi bán cho cơ sở thu mua sắt vụn của Lò Thị G sinh năm 1993, trú tại bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, thanh thép đó có khối lượng 50kg, G trả cho M 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ba ngày sau đó, khoảng 12 giờ, Đinh Văn M tiếp tục lấy xe mô tô của K đi đến chỗ cất giấu thép trước đó chở thanh thép còn lại bán cho Lò Thị G, thanh thép có khối lượng 55kg, G trả cho M 330.000 đồng (*Ba trăm ba mươi nghìn đồng*). Khi mua bán sắt, Lò Thị G không biết đây là tài sản do Đinh Văn M trộm cắp nên G đã bán 02 thanh thép cho xe thu mua sắt vụn do đó không truy thu được. Tổng 02 thanh thép Đinh Văn M trộm cắp của

Công ty TNHH MTV Xây dựng & Thương mại Đại Thành S có khối lượng 105kg.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, Trần Văn L sinh năm 1988, trú tại bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu là giám sát công trình thuộc Công ty TNHH MTV Xây dựng & Thương mại Đại Thành S đã có đơn trình báo gửi Công an thị trấn Nậm Nhùn về sự việc nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 03 tháng 06 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nậm Nhùn kết luận: 105 kg thép chữ I 200 (thép định hình) do Đinh Văn M trộm cắp có trị giá là 2.100.000 (*Hai triệu một trăm nghìn*) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS, ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Đinh Văn M ra trước Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Về phía bị cáo tại phiên tòa hôm nay khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về phía bị hại người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH 01 thành viên XD&TM Đại Thành S, ông Lê Đức Đ có lời khai tại cơ quan điều tra việc bị cáo trộm cắp tài sản là 02 thanh thép chữ I, loại I 200, dài khoảng 2,5m có trị giá là 2.100.000 (*Hai triệu một trăm nghìn*) đồng. Người đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa có lý do và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 15 ngày 03 tháng 06 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nậm Nhùn kết luận: 105 kg thép chữ I 200 (thép định hình) do Đinh Văn M trộm cắp có trị giá là 2.100.000 (*Hai triệu một trăm nghìn*) đồng. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo Đinh Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS đối với bị cáo Đinh Văn M đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS (năm 2015) miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 15 ngày 03 tháng 06 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo Đinh Văn M tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Khoảng đầu tháng 5 năm 2021, tại cầu Nậm Bắc, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty TNHH MTV Xây dựng & Thương mại Đại Thành S nên Đinh Văn M đã trộm cắp 02 thanh thép chữ I, loại I 200, trị giá 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*) mục đích bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Do đó Hội

đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Văn M đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Điều luật quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm*”

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ được 02 thanh thép chữ I, loại I 200, dài khoảng 2,5m mà bị cáo trộm cắp vì vậy không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện bị hại theo pháp luật và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trong vụ án này: Kết quả điều tra xác định, khi mua sắt của Đinh Văn M, Lò Thị G không biết đây là tài sản do Đinh Văn M phạm tội mà có nên hành vi của G không cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 323 BLHS.

Kết quả điều tra các định, khi Miễn dùng xe máy của Đinh Văn K làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, K không biết. Do đó, Đinh Văn K không là đồng phạm với Đinh Văn M trong vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn M** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
 2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/9/2021.
 3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
 4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh
- VKSND tỉnh; huyện
- CA Nậm Nhùn
- Bị cáo
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- THA
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lý Đức Hiệp